

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: **09/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 - 6 - 2025

V/v: *Ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :

Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: *Tranh chấp Ly hôn*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 03/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh ngày 30/9/1999; CCCD: 038199011396

Nơi cư trú: Phố 5, phường Quảng H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Cao Văn L - sinh ngày 07/6/1991; CCCD: 038091020110

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và được bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị T và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu (trước khi kết hôn chị và anh L đã có gia đình sau đó đã ly hôn), cả hai lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá ngày 09/02/2022. Sau khi kết hôn chị về nhà anh L tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa sống cùng gia đình, nhưng chỉ được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L là chồng nhưng nghe lời bố mẹ không có chứng kiến, nên vợ chồng hay xảy ra to tiếng xúc phạm nhau, anh L nhiều lần đánh chị nhưng bố mẹ chồng không khuyên ngăn, sau đó do không sống được nên chị đi lao động tại N từ tháng 9/2022, đến tháng 3/2024 chị về nước và về nhà mẹ đẻ tại phố 5, phường Q, thành phố T sinh sống, từ đó chị

và anh L không liên lạc và không quan tâm trách nhiệm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Do cả một thời gian dài cả hai không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm, cả hai không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc, nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung nên không yêu cầu tòa giải quyết

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với anh Cao Văn L:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ cho anh L đến tòa trình bày quan điểm của mình đối với đơn khởi kiện ly hôn của chị T, nhưng anh L vắng mặt không đến Tòa án trình bày và không khai báo.

* **Tại phiên tòa hôm nay:** Chị T vắng mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L như trong đơn khởi kiện.

- Anh L: vắng mặt không lý do

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án và đương sự tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án, đối với bị đơn là anh Cao Văn L không chấp hành theo các giấy triệu tập của tòa án.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr. Xử cho chị T được ly hôn anh L. Về con chung: Chị T và anh L không có con chung nên không giải quyết

Tài sản công nợ: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí DSST: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và công bố các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị T vắng mặt, chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh L đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn với nhau tháng 02/2022 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày, thời gian vợ chồng chung sống hoà thuận được 05 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mới sống với nhau được thời gian ngắn đã xảy ra to tiếng xúc phạm nhau, từ tháng 9/2022 chị đi làm ăn ở N, đến tháng 3/2024 chị về nước và về nhà mẹ đẻ tại phố 5, phường Q, thành phố T sinh sống, từ đó chị và anh L không liên lạc và không ai quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa.

Đối với anh L: sau khi thụ lý vụ án, anh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng các lần anh L đều không có mặt tại toà như thời gian thông báo trong giấy, vì vậy toà án phải xác minh và lập biên bản để có cơ sở giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật, điều này cho thấy anh L không chấp hành, cố tình không khai báo, từ bỏ quyền của mình.

[2.1]. Qua làm việc với bố anh Lãm là ông Cao Văn Lệnh cung cấp: Anh L và chị T kết hôn với nhau năm 2022, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh chị sống cùng với ông bà được 02 tháng thì chị T phải đi H chữa bệnh, sau đó cả hai đi làm ăn sinh sống bên ngoài, sau đó chị T đi lao động bên N, khi về nước chị sống bên ngoại không về sống với gia đình ông và anh L và chị T đã không chung sống với nhau và không quan tâm trách nhiệm với nhau từ lâu nay rồi, mỗi người sống một nơi, vợ chồng sống ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh L, ông đề nghị Toà án giải quyết theo qui định của pháp luật.

[2.2]. Qua xác minh tại chính quyền địa phương phản ánh: Sau khi cưới chị T về chung sống cùng anh L được 02 tháng, sau đó chị T đi lao động bên N từ tháng 9/2022 đến nay không quay về địa phương và không chung sống với anh L nữa, chị T đã về bên nhà bố mẹ đẻ ở không ai quan tâm trách nhiệm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh L đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

[2.3]. Qua trình bày của chị T, gia đình anh L và xác minh tại địa phương, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã kéo dài nhiều năm, sự quan tâm, chia sẻ và trách nhiệm với nhau không có, vợ chồng không chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh L là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Lãm.

[3] Về con chung: Anh, chị không có con chung nên không giải quyết

[4] Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ **Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị** quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Trinh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T
Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Cao Văn L

- *Về con chung*: Chị T anh L không có con chung

- *Về tài sản, công nợ*: Chị T không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005614 ngày 09/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Chị T, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Q
- UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

